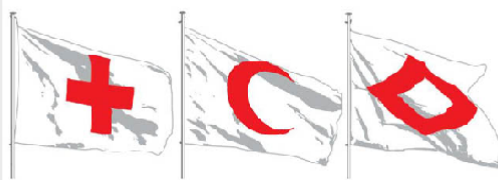


Trần Xuân An

đề
lòng người
thôi trầm uất

tập thơ



nhà xuất bản

2014

Trần Xuân An – Đề lòng người thôi trầm uất

3

TRẦN XUÂN AN

**ĐỀ
LÒNG NGƯỜI
THÔI TRÂM UẤT**

*tập thơ thứ 14
(cũng là đầu sách thứ 35)*

nhà xuất bản

12-2014

Trần Xuân An – Đề lòng người thôi trâm uất

Bài 1

SUY NIỆM NỖI NIỀM THƯƠNG BINH TỬ SĨ

đâu chỉ ba thập niên và hơn một thập niên
 một trăm ba mươi mốt năm (*),
 mãi bi hùng trong hàng ngàn năm máu đổ
 khát vọng sử học công bằng,
 công bằng nhờ sáng tỏ
 vết thương đầu tiên ở Sơn Trà
 còn đỏ tươi Hoàng Sa, Vĩ Xuyên, Gạc Ma...

T.X.A.

6:10 – 7:15, 24-7 HB14 (2014)

(*) 1858-1989.

Sơn Trà (Sơn Chà), Đà Nẵng, nơi quan quân Triều Nguyễn và dân binh Quảng Nam đánh bại liên quân Pháp – Tây Ban Nha trong trận đầu tiên chúng xâm lược nước ta, vào năm 1858.

Bài 2

HUÂN CHƯƠNG CHIẾN THƯƠNG

khi đeo tấm huân chương
nghe ngực rần rụa máu

hồi, cảm, phun hai dấu
hai lỗ đạn, vết thương
ngơ ngác "*hai con đường*"
một thời không hiểu thấu!
bốn mươi năm đau đáu
đồng bào sao đối phương?

ai, tay bưng ngực giấu
khi qua cầu Hiền Lương.

T.X.A.

30-9 & 02-10 HB14 (2014)

Bài 3
**NGHE NHƯ THỂ CÓ ĐÀN TẾ CHUNG
 Ở THÀNH CỔ - THẠCH HẪN**

nỗi đau ta với nỗi đau mình
 sóng bờ ni vỗ về bờ tê rứa đó
 ai thả nền sáng sen Thành Cổ
 thương bạn mình, thì nhớ tiếc bạn ta

mình với ta bắn giết nhau thuở nọ
 xương thịt lẫn vào nhau cũng một ruột rà
 ai thắng bại vàng vàng đồ đồ
 ta cùng mình buồn tím khúc dân ca

Thạch Hãn ơi, mò-hôi-đá rờng rờng tuôn đổ
 thành sông nước mắt trôi, ngọt lại rồi,
 khi chung oan nợ
 nền hương ngoài nở vô, đèn hoa trong tê ra
 mũ cối, mũ đồng cùng hành khúc hồn ma

ánh mắt vui mình không làm môi ta lệ vỡ
 vẫn sử nước nhà, đau đau mình, mừng ta
 sóng bờ ni vỗ về bờ tê rứa đó
 Hiền Lương ơi, thương lắm sông Gianh à...

T.X.A.
 chiều 02-10 HB14 (2014)

Bài 5

SAO NẶNG HỒN CHUÔNG?

tiếng chuông Thành Cổ cứ hoài nặng trĩu
không thể mệnh mang siêu thoát ngân vang (*)

linh Bắc linh Nam, hồn thôi vương vút
chỉ vẫn sử đời, bút thiên lệch chằng?

tử sĩ vơi oan, nợ ai ai chịu
đừng khiến tay đời cảm nghiêng nén nhang!

vong Bắc vong Nam thương nhau bằng búa
trong veo Thạch Hãn như tiếng chuông lan.

T.X.A.

06-10 HB14 (2014)

[13-9 Giáp Ngọ HB14]

(*) Theo thông tin trên báo Pháp luật Việt Nam & báo điện tử Kiến Thức, chiếc chuông đồng tại tháp chuông Thành Cổ, Quảng Trị không phát ra âm thanh ngân vang như các chuông cùng loại khác, nghe như tắc nghẹn, nên được gọi là chiếc chuông than khóc.

Bài 6

DI TÍCH ĐỎ – CHIẾC CẦU Ý HỆ

thuở nhân loại chia hai con đường
Bến Hải bắn nhau triệu vết thương
nhất thể, đừng quên cầu ý hệ:
nghìn di tích đỏ đều Hiền Lương.

T.X.A.

09-10 HB14 (2014)

Bài 7

CHÂN THẬT NHỚ, ĐỪNG QUÊN

quên chẳng? Chẳng quên được đâu
chân thật nhớ, sẽ bớt đau sử dầy!

mừng – hận chi, Đất Mẹ đây
thời bom đạn, nổ bên này, bên kia
thây lính nát, xác dân lia
thuở cuồng ý hệ, giờ chia đều buồn

nỗi phân liệt “*hai con đường*”
chẳng bên nào bán cội nguồn! Đừng quên.

T.X.A.

21-10 HB14 (2014)

Bài 8

THẦM NIỆM Ở “ĐẠI LỘ KINH HOÀNG 1972”

còn chi, da thịt mịt mờ
 tan vào cát bụi! Xương khô đáng quần
 áo nào bền cũng se quần
 để giày quai dép, rạn, hằn nắng mưa

lẫn xen, oằn gióng, gãy bừa
 xác xe cháy khét ngổ chưa nhạt mùi
 đạn còn ngòi nổ, cát vùi
 bao đe dọa giữa ngậm ngùi tha ma

kinh hoàng Đường Một quê nhà
 thành đường máu, ngập máu oà, thân trôi
 chín cây số, ngót năm trời
 hoá đường nhận cốt, hòm ngòi lửa nhang

nâu lam quanh cà sa vàng
 kính trầm siêu thoát mấy ngàn hương linh
 bỏ tất giữa ta với mình
 vẫn trầm mặc tượng, tâm bình lặng nghe

sử nay Đường Máu đỏ nhuộm
 (địa chí xưa, Khe Nước Chè, hoài tươi) (*)
 thơ thăm niệm, mặn bờ môi
 chuông chùa ngân vọng, mình ngồi bên ta.

T.X.A.

14 :00 – 17 :29, 02-11 HB14 (2014)

(*) Khe Nước Chè, một địa danh ở Diên Sanh - phía gần kề làng Mai Đàn, thuộc huyện Hải Lăng, Quảng Trị, trong “Đại Nam nhất thống chí” của Quốc sử quán triều Nguyễn, ghi là “Trà Thủy Khê”. Khe Nước Chè kề sát ngay một bên “Đại lộ kinh hoàng 1972”.

Trần Xuân An – Để lòng người thôi trầm uất

Bài 9
**PHÚC ÂM ĐỜI THƯỜNG
 Ở LA VANG**

dưới tán đa điều khắc này
 người xưa hiển thánh chấp tay nguyện cầu
 đạn bom nào biết tránh đâu
 nghiêng xiêu thập giá, gạch nâu phơi trần

chuông thoi toả nắng đầy sân
 xanh rêu xương trắng lút dần cỏ hoang
 tượng đường thương khó gãy ngang
 lạ vắng ơi, hỡi La Vang lá vàng

mùa hè bão lửa kinh hoàng
 cháy đức tin vốn như trang giấy hiền
 ai ngờ gác hát muôn phần:
 chính trường đừng động thiêng liêng giáo đường! (*)

phúc âm đất Việt đời thường:
 đức tin cao nhất là thương nước mình!
 bốn bề rách nát điều linh
 người ở đâu, thoảng lời kinh cội nguồn?

bao năm dài, gió và sương
 sương và gió, may bớt buồn nhiều khe
 La Vang bom đạn, còn nghe:
 người quê hiển thánh giữa quê hương mình.

T.X.A.
 13:10 – 16:05, 05-11 HB14 (2014)

(*) Đây là một bài thơ thể hiện tinh thần dân tộc hoá Thiên Chúa giáo.

Tôn giáo không dính líu đến chính trị mới là tôn giáo đích thực, không bị lợi dụng.

Đức tin tôn giáo vốn trong veo như tâm hồn trẻ thơ.

Bất lương nhất là lợi dụng đức tin ấy vào mưu đồ chính trị.

Sự lợi dụng đó tạo nên những hệ lụy khôn lường cho giáo dân mà lịch sử cận đại đã ghi nhận.

Hệ lụy ấy vẫn còn di lụy mãi về sau này.

Bài 10

KÍNH THƯƠNG**NHỮNG NGÔI ĐÌNH LÀNG QUẢNG TRỊ**

bảy trăm năm, vượt đèo Ngang
 bóng đình làng cổ – hành trang trong hồn
 ra đi, rộng mở nước non
 đình xanh, dịu gió thổi giòn châu Ô

bão bùng, vững mái đình chờ
 năm vài trận lụt, nhang thờ vẫn tươi
 duy tàn khốc nhất một thời (*)
 bão bom đạn, lụt máu người, đình hoang

đình làng ghi chép sử làng
 hồ bom hầm pháo dày đạn thuở nào
 bảy trăm năm nữa ra sao
 “Chiến tranh lạnh”, xác đồng bào, nhớ chẳng?

hội làng, đèn sáng với trăng
 giặt trôi bùn bụi áo khăn, tụ về
 gặp ngoài nớ, chào trong tê
 cháy gốc quê, một mùa hè, toả xanh...

sông Gianh nhức nhối chưa lành?
 nổi đầu Bến Hải lại hành hạ nhau
 hoà giải nay tận ngàn sau
 đình làm chứng giữa trời sâu đất dày.

T.X.A.

08:30 – 11:45, 07-11 HB14 (2014)

(*) Trận chiến Thành Cổ - Quảng Trị 1972 là khốc liệt nhất trong chiến tranh Việt Nam.

Bài 11

NÓI TO

NÓI BI TRẮNG NAM TIẾN

đất nước uất hờn là chiếc đục
đau lòng phải lún xuống phương nam
bao lần bật lại, ngời hồn sử
dùi gỗ văng ra: Đại Hán thâm

đất nước tự trui thành cán thép
không tra quả sắt rạn âm thầm
mong chờ Tàu nứt làm nhiều mảnh
lại sáng chân tâm ngọc Việt Nam

đất nước sao quên buồn Bách Việt
lửa tòi Lưỡng Quảng mấy ngàn năm
nói to bi trắng cùng trời đất
oằn giữ Biển Đông. Lặng sóng gầm.

T.X.A.

07:10 – 08:30 – 12:05 – 14:40

09-11 HB14 (2014)

Bài 12

HÒA GIẢI – TẠ TỘI

thuở hấn lớn lên bom đạn đã thét gầm
khát khao hòa bình. Hòa bình?

Thì chỉ một Miền toàn thắng
phản chiến? Là để tuôn tràn sóng đỏ vào Nam
ngấn ngủ mừng vui, bao năm cay đắng

văn sử không ngừng sỉ nhục, bức hiếp, buộc nín câm
sống trên Tổ quốc cũng phải lưu vong thăm lặng
hấn xót xa, ân hận. Và nhiều người

thấy mình là chính hấn
cùng xin cúi đầu, tạ tội với Miền Nam.

T.X.A.

13:07 – 14:13, 12-11 HB14 (2014)

Bài 13

CHUYỆN VỀ NỬA ĐẤT NƯỚC BỊ CHỬI RỬA

1

hàng triệu người bị chửi rửa suốt đêm ngày
tháng này qua năm khác

ban đầu, họ nhục nhã, khổ đau, tìm đường trốn thoát
có người nổi dậy, chấp nhận tù đầy trong tù đầy

dần dà, họ tập cười, nghe chửi rửa mình
qua từng bóng trầm khúc hát
tập cười, xem chửi rửa mình
trong bao phim ngắn, sách dày

sau bao nhiêu năm, đắng cay không còn là đắng cay
bộ não, trái tim chai lì, vô tri giác

một ngày nào đó, nếu hết chửi rửa trên báo, đài,
trong phim, nhạc
chính họ viết đơn
xin được mãi hoài bị chửi rửa thật hay!

kinh ngạc, kinh ngạc thay!
ai cười khặc, khóc nấc?

2

hàng triệu người bị chửi rửa suốt bốn mươi năm nay
có lẽ nào sử kí muôn đời ghi: họ là nguy tặc!

đích thực họ chống cộng, không bán nước non
cho giặc
ôi truyền thống công minh, nhân hậu,
còn sót lại đâu đây!

có lẽ nào những người viết sự thật
để hoà giải như tôi bị còng tay
và tác phẩm như sách tôi, thơ tôi bị xéo nát!

T.X.A.
12 & 13-11 HB14

Bài 14
LỄ RA ĐÃ TỪ 1973

đất nước liền một dải. Nhưng văn chương chúng ta?
 còn khiến nửa đời mắt cười, nửa đời mắt khóc
 đất nước hưng trầm cảm, phân liệt mọi quê nhà
 do bao bài báo, cuốn phim còn hình thành
 bởi tâm chia cắt

vì sao khi triệu người vui, có triệu người buồn? (*)
 thừa mẹ, và bạn ơi, phải chăng bởi không chân thật
 không chân thật với đồng bào
 về Chiến tranh “Hai con đường”
 máu xương suốt mấy mươi năm,
 do “Hai con đường”, hai phía giặc

xin thể hiện rõ ra, triệu người chống cộng,
 mãi yêu Tổ quốc, quê nhà
 triệu người cộng sản đấu tranh giai cấp,
 nhưng vẫn yêu quê nhà, Tổ quốc
 cuộc chiến thắng thua, vẫn rõ ràng, không gì khác
 đảng hoàng thắng, đảng hoàng thua, bởi rất Việt Nam

tiểu thuyết này viết ra, đâu làm Miền Bắc buốt tim
 bài thơ kia đăng báo, đâu làm Miền Nam đứt ruột
 ơi một chín bảy ba, lẽ ra...

Và gần bốn mươi năm trước
 đất nước liền một dải hòa bình,
 chúng ta đã hòa giải thật thà...

T.X.A.
 15 & 16-11 HB14 (2014)

(*) Lời cổ thủ tướng Võ Văn Kiệt phát biểu vào năm 2005.

Bài 16

VIẾT TIẾP

BÀI HOÀ GIẢI BẰNG SỰ THẬT

giẫm lên hiệp định, quân lao tới
ngồi đợi bàn giao? Buộc phải hàng!
sóng đỏ quật nhau, tan sóng đỏ
cũng đầu hàng sự thật rồi chẳng?

T.X.A.

08:10 – 09:15, 18-11 HB14 (2014)

(*) Ba câu đầu: 1973, 1975 và và giai đoạn sau đó.

Bài 17

NGO NGOE DẤU HỎI

thử tìm câu hỏi bao năm trước
đi lính hồng quân hay bảo hoàng?
xương máu “*hai con đường*” thế giới
ngo ngoe đều đĩa, đỏ hay vàng?

T.X.A.

13:12 – 15:25, 18-11 HB14 (2014)

Bài 18
**NHỚ NGƯỜI TỪNG Ở TRẠI TÙ TÀN BINH
 THUỞ ĐÓ**

này thơ tôi hát giữa đời
 tặng người xanh tóc, úa nơi trại tù
 đỏ tháng tư, đen tháng tư
 thắng và thua nở nặng thù nhau sao!

cùng phận rừng sâu, miền cao
 tôi dạy học, người cuốc cào rẫy nương
 hiểu nỗi buồn thấu tận xương
 nhớ câu lỡ vận còn thương đến giờ

người yêu nước đỏ rực cờ
 cũng yêu nước, người ngủ mơ xưa vàng
 xót lòng một thuở trái ngang
 nỗi đau ý hệ thấm tràn bao năm

bây giờ người chẳng xa xăm
 hai từ yêu nước khô thâm gọi nhau
 trang xã hội hết nhãn nhàu
 người yêu nước bạc tóc râu trái lòng

điểm mạng tôi, rẽ nhánh sông
 chạnh niềm, cuộn xoáy, cũng dòng thơ tôi
 là khi thương lá vàng rơi
 quyện vào hồng đỏ đắp bồi phù sa

nhớ người, nhớ tháng ngày xa...

T.X.A.
 22:39, 18-11 HB14

Bài 19
THÔ MỘC HỎI – ĐÁP
VÀ NÉN HƯƠNG MUỘN

*hỏi, sao ông chống cộng
 lại dựa vào giặc Pháp, thực dân?*

*đáp, vì đó là giặc vô thần, ngoại bang
 vì chẳng lẽ đuổi voi rước hổ
 vì can thiệp Mỹ là đồng minh nhân quyền
 nhân quyền không giáo dục căm thù, đấu tố
 vì cờ vàng là màu vàng rộng mở phương nam,
 Đằng Trong*

xem trích đoạn biên bản
 thấy chân thành, sao dường như nông
 anh quản giáo tàn binh: bọn ngục là vậy đó

sau ba mươi năm
 thấp hương cho nắm mồ, sau trại tù thuở nợ
 đau xót nỗi oan xưa, bật ra hai từ vận nước,
 khóc ròng.

T.X.A.
 sáng 23-11 HB14 (2014)

Bài 20

BẾN HẢI VÀ LỚP NGƯỜI TRẮNG TÓC

nổi niềm thật sử giữa đời
nung nấu thơ, kịp đọc rồi (muộn không?)

ngành tư liệu đọng mỗi dòng
cũng là xương núi máu sông kết thành

bao trận bút vẫn nguyên lành
thơ *câu Ý Hệ*, đầu đành bằng quơ!

lắng nghe muôn triệu ban thờ
núi sông hoà giải hai bờ Hiền Lương

trong tôi sâu nặng vết thương
vì *sông tuyến* giữa quê hương một thời

tay chưa cầm súng tôi ơi
ghi phần trắng buổi đời vẫn đau

xuyên ngàn sách sử xưa sau
kịp bao nhân chứng bạc đầu xem thơ.

T.X.A.

10:10 – 15:49, 24-11 HB14 (2014)

Bài 21

HỎI ĐÔNG DƯƠNG, HỎI BẮC PHI

cầu Ý Hệ mãi sóng xao
 sóng xao nổi trầm tư Bến Hải:
 sao Đông Dương bùng cháy
 máu xương gập vạ Bắc Phi? (*)

trong Chiến tranh lạnh, bao thứ giặc còn cuồng si
 sao Việt Nam thành điểm nóng?
 Điện Biên thấp lửa Bắc Phi? đâu nguồn súng ống?
 sao họ khác đường đi?

bao chuyến xe qua đây, xin ngẫm nghĩ
 lắng nghe cầu Ý Hệ nói điều chi
 mất nước, chỉ giương cao ngọn cờ cứu nước
 xin đừng giương thêm cờ tín niệm gì.

T.X.A.

25-11 HB14 (2014)

(*) Maroc (1956), Tunisie (1956), Algerie (1962).

Bài 22

ĐỦ ĐẦY HAI BỜ BẾN HẢI

tôi nhìn về thuở chưa sinh
 hiểu thời Bến Hải lòng mình chẻ đôi
 hoà bình, em mới chào đời
 nghe biên giới Bắc đội trời Tây Nam

tuổi cách nhau hai mươi năm
 cùng đau đảo sóng thét gầm Biển Đông
 thấu nỗi niềm mỗi cha ông
 trăm năm trước, đến chia dòng, Hiền Lương!

học tôi, giờ tóc chớm sương
 xanh giữa đời, xanh tới trường, trò em
 học cho Bến Hải sâu thêm
 học trong lớp nắng, ngoài thêm lớp mưa

bây giờ đất nước khác xưa
 cả mưa lẫn nắng đều ùa vào tay
 hai miền trí sáng máu đầy
 đương đầu hai khối giạt dây, vẫn mình

trừ đi bèo bọt phiêu linh
 trước đôi sông, sông quán tình nghĩa sông
 vẫn lòng yêu nước cha ông
 sắc cờ nào cũng Trống Đồng này thôi

bao năm tôi viết đắp bồi
 cho thời dạy học sống trôi nửa dòng!
 đều mưa đục, đều nắng trong
 mừng chưa, giáo án trọn lòng Hiền Lương?

T.X.A.

08:10 – 17:15, 30-11 HB14 (2014)

Bài 23

**NHỚ LỄ THÔNG TÀU THÔNG NHẤT
NÓI LIỀN SÔNG BẾN HẢI**

*Kính tặng anh Võ Quê (nhà thơ),
người đi cùng tôi trên chuyến tàu ấy.*

phát quang lau lách đôi bờ
dải mô đường sắt bất ngờ hiện ra
cầu Tiên An đã bắc qua
có tôi trong buổi nối ta với mình

thuở sinh viên hồn trắng tinh
mây trời sáng ấy thật tinh trắng tươi
nắng sông Bến Hải chớp ngời
đầu máy ra, loé hồi còi, tàu vô

cái mừng thống nhất quá thơ
cái đau hậu chiến ai ngờ nay mai
chuyến đầu vào Huế không dài
tiếp ba mươi bảy năm ngoài hình dung

men bia, say chuyện anh hùng
lướt sầu hận, chẳng lạ lòng, phải không
trên đường ray, vui bênh bồng
ngỡ bay thoát đất đau lòng chung quanh

vẫn trong quy luật chiến tranh
là hậu chiến! Đời đã lành lặn đâu!
tránh lơ, đành cạn nỗi đau
chuyến tàu vui, nhàn nhạt màu văn chương

bấy giờ sợ viết máu xương
cầu ý hệ cùng bi cuồng Tiên An
niềm vui đường sắt bắc ngang
thuở ban sơ đó, ngõ ngang giờ đây

thơ tôi dài đến hôm nay
vẫn hồn ngày nọ, sâu dày thời gian
hơn hai mươi năm Tiên An
nhân đôi, hậu chiến, xanh ngàn bờ đau.

T.X.A.

09:05 – 12:01, 05-11 HB14 (2014)

Bài 24

TRÒ CHUYỆN VỚI NGƯỜI BẠN CŨ

1

chỉ một cách, nóng và mạnh
 vẽ người qua lại đôi bờ
 Hiền Lương, cầu xương trắng lạnh!
 vẽ ghe qua lại đôi bờ
 Bến Hải, đổ sông máu quánh!
 bạn bảo, ở tuổi học trò
 nghĩ cầm súng là đức hạnh
 thống nhất, không thể đợi chờ
 vượt tuyến, vào bao trận đánh
 chiến trường Miền Nam như mơ
 ghim Mỹ cho Trung và Xô
 sáng trời lên, nhờ rồi rảnh
 và lịch sử luôn bắt ngờ

2

thế rồi, đọc báo, sửng sờ
 bức tường Berlin, trong ảnh!
 dấu Bàn Môn Điểm nghiêm trọng
 Hàn Quốc tươi vui lính lính
 nước Đài Loan hoa ngát cờ
 tự do ngẩng đầu kiêu hãnh
 bạn muốn xé tranh trăm mảnh
 muốn đốt cho tranh thành tro
 bạn ơi, tranh tuổi ngây ngô
 lưu giữ cho nghìn sau tránh
 dính chắc hay treo lửng lơ...
 bức tranh nổi bờ, ru thơ:
 giá chưa xương máu bao giờ...

T.X.A.

13:10 – 17:24, 06-12 HB14 (2014)

Bài 25

**CA DAO PHƠI XÈ, XÓI LẬT
VÀ NHỮNG GÓC NHÌN**

khác chi áo sẫm hay tươi
trái cùng phải, mặc quanh người xưa nay
có chẳng sẵn sùi vỏ cây
bên trong, thớ gỗ vân mây sóng tròn
cũng đều ruộng trũng, rẫy còn
cần bao xói lật, xanh hơn mùa màng
lũ rồi, Bến Hải dịu dàng
Hiền Lương, nhìn xuống, nhìn ngang, ngửa nhìn

thật chẳng, hay chẳng thể tin
bản in thơ có khắc in vào hồn?
đất cần, bừa lại cho non
áo phơi cho sạch, gỗ ròn bóng soi
càng sâu sông tuyến trên đời
rõ cầu ý hệ loài người năm xưa
ca dao này đọng nắng mưa
im, vang tiếng vọng, dạ thưa, tôi chờ.

T.X.A.

05:20 – 07:01, 07-12 HB14 (2014)

Bài 26

THƠ TẶNG

HAI BLOGGER VỪA BỊ BẮT

dại văn thêm nổi luận khờ
cứ như phím bút bên bờ vực sâu
rơi vào tù ngục bạc đầu?
nhà riêng giam lỏng trắng râu, đày đời?
cởi trói rồi cũng vậy thôi?
chỉ nên bay bổng vẽ vờ trời mây?
về đời, luồn bút lách tay?
cúi nhìn xuống vực còn đây tù nhân?

T.X.A.

chiều 07-11 HB14 (2014)

Bài 27
ĐIỆP NGŨ

Kính tặng cố thủ tướng Võ Văn Kiệt

chiếc cầu ý hệ, thuở xưa
 nắng còn vang vọng với mưa, giữa đời
 cầu vòng nổi mấy chân trời
 cái vui tỉnh lại, nhẹ vơi cái buồn

cội hoài mãi nói với nguồn
 đạn bom hai khối thời cuồng thế điên!
 đừng ngông giọng hát, gây phiền
 nhạc thời sâu trấu, lệch nghiêng tâm mình

khóc, cười, đều thoáng tự khinh
 đạn, cờ ới, xương máu kinh hoàng nào
 nói rồi, cứ lặp lại sao
 trong bi kịch sử, tự hào điều chi

“*cầu ý hệ*”, lòng khắc ghi
 đừng quên, ngay lúc quên đi bao điều
 cho dù phim, sử còn điều
 ba chữ ấy, cũng lành nhiều vết thương

là điệp ngữ giữa đời thường
 nơi di tích hay giảng đường, bến sông
 lành ba mươi năm tách dòng
 một lòng non nước chia lòng nước non!

T.X.A.
 08:12 – 15:12, 12-12 HB14 (2014)

Bài 28

ĐỎ CHỮ THẬP TRẮNG LIÊM

đâu rồi hồng chữ thập
đâu rồi đỏ trắng liêm
trắng lá cờ không nhiệm
giữa bắn giết, thù hiềm?

tên lửa phụt cùng sử
đại liên nổ cùng phim
mìn bom bùng với nhạc
thơ: lựu đạn? trái tim?

vết thương vỡ da thịt
vết thương nát trí hồn
đau tràn thế giới phẳng
từ mấy đời nước non

Hiền Lương đau xương lạnh
Bến Hải đau máu sôi
thơ phải hồng chữ thập
đỏ trắng liêm hồn tôi

thật sông quê, lam biếc
trong từng giọt, nắng soi
cầu vòng: cầu ý hệ
cách điệu từ lâu rồi.

T.X.A.

10:10 – 12:11 – 14:09, 13-12 HB14 (2014)

Bài 29

ĐỔ TIM TÔI

em nhắc lại nhiều câu thơ tôi đổ
vàng, đúng rồi, thậm đổ đã bao năm
nhưng phản biện những đổ nào bất nạt
ta đều nát tan – thân phận Miền Nam.

T.X.A.

07:01 – 07:30, 14-12 HB14 (2014)

Bài 30

MỘNG MỊ VỀ THĂM HIỀN LƯƠNG

chén trà nóng trên tay
đó là lửa trong nước
khoai lùi, tim nén ướn
là nước trong lửa đây

tưởng tượng quán thể này
chung quanh xanh cỏ dại
thành tứ thơ Bến Hải
chiều Hiền Lương mưa bay

tập thơ mỏng trên tay
thôi cũng đành khép khế
cầu vòng: cầu ý hệ
chỉ như gạch nối gầy

hàng triệu người phơi thân
trong một gạch nối nhỏ
thơ sao tràn rượu đổ!
nhưng trà, cũng đắng cay!

ai ngâm: Pháp về tây
triều công giáo nên vỡ
ai ngâm: thời đầu tổ
Hoàng Sa, Tàu ngoạm ngay

cơ hồ cờ Hàn bay
quê, âm dương vạn cổ
cờ sao Triều nền đỏ
trong tranh phen gió lay

ai cười như kẻ ngây
vũ trụ quan? quy luật?
chén trà nguội lửa rất
khoai đồng lệ nển dày.

T.X.A.

07:12 – 15:32, 15-12 HB14 (2014)

Bài 31

SÔNG THỊ BẾN HẢI (1954-1975)

chia đôi, tết bím, cũng thương
một cài cặp tóc Hiền Lương, càng ngời
hai mươi một tuổi, qua đời
mãi xanh hình tượng muôn đời suy tư (*).

T.X.A.

08:20 – 16:15, 16-12 HB14 (2014)

(*) Chỉ là một cách nhân hóa sông Bến Hải giai đoạn 1954-1975.

Phụ lục

Bài 32

MÀU SẮC DI TÍCH HIỀN LƯƠNG

di tích cầu Hiền Lương phục chế như xưa
 một bên vàng, vàng ba sọc đỏ
 một bên xanh, nền đỏ sao vàng
 (cờ Mặt trận in vào sông, gió bùng, sóng vỗ)

tám mươi chín mét mỗi bên, vậy đó
 nhưng đâu chỉ hai mươi mốt năm máu đổ
 mỗi bên cộng thêm vết thương, trùng trùng vết thương
 trước và sau thuở nọ, bao năm?

sử học, văn chương nên chẳng làm rõ
 các thứ giặc ngoại xâm, nội xâm...
 không phải sơn bằng màu, mà viết bằng nghĩa chữ
 để lành lặn vết thương hai khối, vết thương Việt Nam?

T.X.A.

03 – 04:26, 31-03 HB14

Bài 33
NHỚ VÀ MỪNG
CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN 1954

vất cơm chiến hào đắng mùi Đại Hán
 cổ nuốt vào, làm chiến thắng Điện Biên
 hiểu oan máu Việt Nam mình phân hóa
 hương nhớ hoa mừng xin trọn thiêng liêng.

T.X.A.
 09:01 – 09:34, 02-05 HB14 (2014)

Bài 34
TỰ CHỐNG NGOẠI XÂM ĐẾN HAI KHÓI...

xương trắng
 ngót ba mươi năm (*)
 quan quân chống xâm lăng
 không ngừng ướt máu kẻ sĩ, thường dân
 sáu mươi năm tuôn chảy

lại ba mươi năm máu xương
 giữa hai luồng
 của ngàn sông: ngàn vực xoáy

Quang Trung nào
 phải mất thêm mười năm biên giới Bắc, Tây Nam
 máu xương gọi máu xương thức dậy
 cũng chỉ chữa liền da
 vết thương Hiền Lương?

lich sử còn trông mong Quang Trung nào
 sẽ chữa lành nỗi đau
 Hoàng Sa, Gạc Ma quần quại?

sẽ chữa lành
nỗi danh dự máu xương thuở ấy
vẫn còn nhức nhối Miền Bắc – Miền Nam?

T.X.A.
08:30 – 09:47, 30-04 HB14 (2014)

(*) Các giai đoạn lịch sử trong bài thơ:
1858-1885-1888, 1885-1945, 1945-1975, 1975-1989...

Bài 35

ĐIỂM NÓNG CHIẾN TRANH LẠNH

hai miền Việt Nam như hai bàn tay
mấy mươi năm mê dại, vỗ vào nhau tóe máu
tát vào Hai Khối say cơn cuồng bạo
thắng thua thua thắng, ta cùng nhân loại tỉnh chưa?

T.X.A.
03:45, 29-04 HB14 (2014)

Bài 36

CÂU HỎI SAU BA MƯƠI CHÍN NĂM

tháng tư, đò đôi bờ sông tuyền
biển lại vàng thuyền ghe vượt đi
nay một ngày, minh oan lịch sử
sáng Nam – Bắc, sách muôn trời ghi?

T.X.A.
01:30 – 02:45, 25-04 HB14 (2014)

**ROUGH ‘QUESTIONS – ANSWERS’
AND A LATE JOSS-STICK**

Original (poem): Trần Xuân An

question: *“you had been an anti-communist soldier,
but, why had you relied on the French enemy,
colonialist, to fight against us?”.*

answer: *“because the red was the atheistic rebel,
foreign aggressor, with their atheism;
because, there was no reason why had we expelled
the elephant to receive in style the tiger!
because the USA interventionist was one of the allied
countries, with the Human Rights;
the Human Rights did not educate everybody feud,
denounce publicly;
because the Yellow flag was the yellow of dynasty
which had enlarged the Southern,
the Dang Trong (the ‘Inside’ Part of our Fatherland)”.*

read extract of that report on an interrogation
felt heartfelt, but it had seemed obstinate
an educator-warden of the defeated army’s remnants
said: *“the puppet was suchlike!”.*

since that time, about thirty years had passed,
burnt joss-stick on mound of a defeated soldier
prisoner’s grave,
behind that old re-education camp,
repented about victim of an injustice, he let two words
slip out his mouth *“nation destiny!”*,
and he cried with sobs.

Morning, 23 Nov 2014

Translation (meaning): T.X.A., 03 Dec 2014.

TẠP CHÍ CỬA VIỆT GIỚI THIỆU

(Mục: Giá sách Cửa Việt / online)

Mở lòng bàn tay để đan tay

Tác giả: Trần Xuân An

Tập thơ

Nhà xuất bản Trẻ

Khổ sách: 14,5 x 20,5

Số trang: 111

Năm xuất bản: 7/2014

Tập thơ mới của nhà thơ, nhà nghiên cứu Trần Xuân An, nguyên quán Quảng Trị, hiện đang sống tại Tp. Hồ Chí Minh. Tập sách gồm 57 bài thơ mới, nhiều tìm tòi thể nghiệm; cùng với phần dư luận đánh giá về thơ Trần Xuân An.

Thơ Trần Xuân An là sự nối tiếp truyền thống và tiếp nhận cách tân cởi mở. Thơ gắn liền với sự kiện của dân tộc. Hồn thơ toát lên tình cảm và trách nhiệm của một người yêu nước.

Cửa Việt trân trọng giới thiệu cùng quý bạn đọc.

CV

<http://www.tapchicuaviet.com.vn/DuLieu/index.asp?mai n=GiaSach&ID=11>

DANH MỤC TÁC PHẨM CỦA TRẦN XUÂN AN

I. Thơ

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiêu hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời ơi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
9. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2011.
10. *Tưởng niệm Mẹ*, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.
11. *Thơ sử và những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2011.
12. *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2012.
13. *Mở lòng bàn tay để đan tay*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 2014.
14. *Để lòng người thôi trầm uất*, 2014.

II. Tiểu thuyết, truyện kí:

15. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005.

16. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.

17. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.

18. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.

19. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn liên hoàn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.

20. *Tuổi học trò của tôi*, hồi kí – tự truyện, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

21. *Bên kia dốc “Mạ ơi!”*, truyện vừa – hồi ức, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

22. *Giữa thuở chuyển mùa*, truyện – hồi ức, Nxb. Trẻ, 2013.

III. Nghiên cứu, khảo luận:

23. *Thơ Nguyễn Văn Trường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.

24. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ Đại Nam thực lục, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

25. *Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường (1824 – 1886)* và

các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp... (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.

26. Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), một người trung nghĩa, khảo luận và phê bình sử học, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

27. Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.

28. Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

29. Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.

IV. Phê bình & bình luận:

30. Ngẫu hứng đọc thơ, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.

31. Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

32. Thời sự văn hoá và suy nghĩ, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.

33. Đọc văn chương và cảm nghĩ, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.

34. Vì văn chương, bình – khảo và phiếm luận, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.

35. Ngẫm nghĩ khi đọc văn chương, phê bình, đăng trên các trang thông tin điện tử & điểm mạng toàn cầu, 2011.

MỤC LỤC:

A. NỘI DUNG CHÍNH:

1. SUY NIỆM NỖI NIỀM THƯƠNG BINH TỬ SĨ
2. HUÂN CHƯƠNG CHIẾN THƯƠNG
3. NGHE NHƯ THỂ CÓ ĐÀN TẾ CHUNG Ở THÀNH CỔ – THẠCH HẪN
4. THẤP HƯƠNG NHỚ QUÊ
5. SAO NẶNG HỒN CHUÔNG?
6. DI TÍCH ĐỎ – CHIẾC CẦU Ý HỆ
7. CHÂN THẬT NHỚ, ĐỪNG QUÊN
8. THẦM NIỆM Ở “ĐẠI LỘ KINH HOÀNG 1972”
9. PHÚC ÂM ĐỜI THƯỜNG Ở LA VANG
10. KÍNH THƯƠNG NHỮNG NGÔI ĐÌNH LÀNG QUẢNG TRỊ
11. NÓI TO NỖI BI TRÁNG NAM TIẾN
12. HÒA GIẢI – TẠ TỘI
13. CHUYỆN VỀ NỬA ĐẤT NƯỚC BỊ CHỬI RỬA
14. LỄ RA ĐÃ TỪ 1973
15. HOÀ GIẢI BẰNG SỰ THẬT

16. VIẾT TIẾP BÀI HOÀ GIẢI BẰNG SỰ THẬT
17. NGO NGOE DẤU HỎI
18. NHỚ NGƯỜI TỪNG Ở TRẠI TÙ TÀN BINH THUỜ ĐÓ
19. THƠ MỘC HỎI – ĐÁP VÀ NÉN HƯƠNG MUỘN
20. BẾN HẢI VÀ LỚP NGƯỜI TRẮNG TÓC
21. HỎI ĐÔNG DƯƠNG, HỎI BẮC PHI
22. ĐỦ ĐẦY HAI BỜ BẾN HẢI
23. NHỚ LỄ THÔNG TÀU THÔNG NHẤT NỐI LIỀN SÔNG BẾN HẢI
24. TRÒ CHUYỆN VỚI NGƯỜI BẠN CŨ
25. CA DAO PHƠI XẾ, XỚ LẬT VÀ NHỮNG GÓC NHÌN
26. *Bài ngoài đề tài:* THƠ TẶNG HAI BLOGGER VỪA BỊ BẮT
27. ĐIỆP NGŨ
28. ĐỎ CHỮ THẬP TRẮNG LIÊM
29. ĐỎ TIM TÔI
30. MỘNG MỊ VỀ THĂM HIỀN LƯƠNG
31. SÔNG THỊ BẾN HẢI (1954-1975)

B. PHỤ LỤC (05 bài đã in trong tập “*Mở lòng bàn tay để đan tay*”, Nxb. Trẻ, 2014):

32. MÀU SẮC DI TÍCH HIỀN LƯƠNG

33. NHỚ VÀ MỪNG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN 1954

34. TỪ CHỐNG NGOẠI XÂM ĐẾN HAI KHÓI...

35. ĐIỂM NÓNG CHIẾN TRANH LẠNH

36. CÂU HỎI SAU BA MƯƠI CHÍN NĂM

~ Bản tác giả tự tạm dịch nghĩa ra tiếng Anh bài thứ 19

~ Tạp chí Cửa Việt điện tử giới thiệu sách mới.

~ Mục lục

TRẦN TRỌNG MỜI XEM

Bốn đầu sách có tính chất tự truyện của tác giả:

1) Tuổi học trò của tôi

(hồi kí - tự truyện, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012

Tác giả tự thuật về bản thân
qua việc khắc hoạ nhân vật Trần Nguyễn Phan

2) Ngôi trường tháng giêng

(tiểu thuyết - hồi ức, 1998), Nxb. Thanh Niên, 2003

Tác giả tự phân thân, khắc hoạ bản thân
qua việc xây dựng ba nhân vật Đặng Nam, Khoai,
Lộc Biếc

3) Bên kia Đốc "Mạ ơi!"

(truyện - hồi ức, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012

Tác giả tự khắc hoạ bản thân
qua việc xây dựng nhân vật Đình

4) Giữa thuở chuyển mùa

(truyện - hồi ức, 2013), Nxb. Trẻ, 2013

Tác giả tự khắc hoạ bản thân
qua việc xây dựng nhân vật Nguyễn Phan Huyền



ẢNH CHÂN DUNG TÁC GIẢ,
Huỳnh Thị Phú chụp tại TP.HCM., 10-3 HB12 (2012)

Trần Xuân An – Để lòng người thôi trầm uất

VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

Trần Xuân An

Sinh ngày 10-11-1956 tại Huế.

Nguyên quán: Quảng Trị

Dân tộc: Kinh (Việt Nam)

Tốt nghiệp khoa ngữ văn Việt,

Đại học Sư phạm Huế (1974 – 1978).

Dạy học tại Lâm Đồng, 1978 – 1983 (các trường: PTCS. Lộc Ngãi, Bảo Lộc; Phân hiệu PTTH. Bảo Lộc tại Đa Huoai; PTTH. Đức Trọng).

Bút danh (ít dùng): Phan Huyền Đình, Trần Cát Niên (Phan Cát Niên), Trần Nguyễn Phan, Phan Kết Đoàn, Trần Ngôn Sứ, Nguyễn Công Dân (TXA.), Nguyễn Phan Huyền.

Từ 1991 đến nay, thường trú tại TP. HCM., chuyên sáng tác, nghiên cứu, phê bình...

Hội viên Hội Nhà văn TP. HCM..

Là tác giả của 34 đầu sách, trong đó có 24 đầu sách đã được chính thức ấn hành qua các nhà xuất bản.

Tặng thưởng tuần báo Văn Nghệ Giải Phóng, 1975.

Giải thưởng Hội VHNT. Quảng Trị, 1991.

Địa chỉ tác giả:

71B Phạm Văn Hai,

Phường 3, Tân Bình, TP.HCM.

(08) 3 8453955 & 0908 803 908

tranxuanan.writer@gmail.com

Điểm mạng toàn cầu cá nhân:

<http://www.tranxuanan-writer.net>

<http://www.tranxuanan-poet.net>

<http://www.tranxuanan-bienkhao.name.vn>

<http://txawriter.wordpress.com>

<http://youtube.com/user/AnTranXuan>

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN
từng chữ, từng ý tưởng.

Đã đăng tải trọn vẹn tại các điểm mạng:

www.tranxuanan-writer.net

www.txawriter.wordpress.com

đặc biệt, tại mạng xã hội

(đúng theo ngày tháng năm được ghi bên dưới mỗi bài
thơ):

www.facebook.com/tranxuanan.writer

đồng thời cũng đã đăng tải một ít tại

Tttđt. Hội Nhà văn TP.HCM.

Ngày làm bản thảo tập thơ này thành tệp PDF:
21-12 HB14 (2014)

Trần Xuân An